

Số: 2755/QĐ-XHNV-TC

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được ban theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV-TC ngày 05/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/02/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định Quy thi đua, khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các danh hiệu thi đua: **Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Lao động tiên tiến** trong năm học 2017 - 2018 cho các tập thể và cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo).

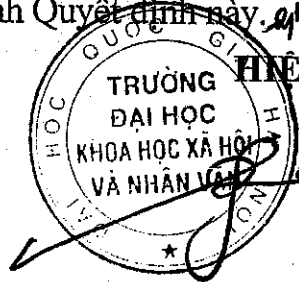
Điều 2. Mỗi tập thể và cá nhân được thưởng theo mức sau đây:

- Tập thể Lao động tiên tiến (52 tập thể): 1.120.000 đồng/tập thể
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (71 cá nhân): 1.390.000 đồng/cá nhân
- Lao động tiên tiến (390 cá nhân): 420.000 đồng/cá nhân

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC, TC, KHTC.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Quang Minh

DANH SÁCH TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN
NĂM HỌC 2017 - 2018

(Kèm theo Quyết định số 2753...../QĐ-XHNV- TC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

STT	Tên tập thể	Đơn vị
1.	Bộ môn Phát thanh - Truyền hình	Khoa Báo chí và Truyền thông
2.	Bộ môn Báo in - Báo ảnh	Khoa Báo chí và Truyền thông
3.	Bộ môn Trung Quốc học	Khoa Đông phương học
4.	Bộ môn Hàn Quốc học	Khoa Đông phương học
5.	Văn phòng	Khoa Khoa học chính trị
6.	Bộ môn Lý thuyết chính trị	Khoa Khoa học chính trị
7.	Bộ môn Hồ Chí Minh học	Khoa Khoa học chính trị
8.	Văn phòng	Khoa Khoa học Quản lý
9.	Bộ môn Chính sách công	Khoa Khoa học Quản lý
10.	Bộ môn Bảo hộ và Sở hữu trí tuệ	Khoa Khoa học Quản lý
11.	Bộ môn Lịch sử đô thị	Khoa Lịch sử
12.	Bộ môn Lịch sử Đảng	Khoa Lịch sử
13.	Bộ môn Khảo cổ học	Khoa Lịch sử
14.	Văn phòng	Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng
15.	Bộ môn Văn bản và Hành chính học	Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng
16.	Trung tâm Ứng dụng ngôn ngữ học và Việt ngữ học	Khoa Ngôn ngữ học
17.	Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam	Khoa Ngôn ngữ học
18.	Bộ môn Ngôn ngữ so sánh và đối chiếu khu vực	Khoa Ngôn ngữ học
19.	Bộ môn Lý luận ngôn ngữ	Khoa Ngôn ngữ học
20.	Bộ môn Nhân học Văn hóa	Khoa Nhân học
21.	Bộ môn Nhân học Phát triển	Khoa Nhân học
22.	Bộ môn Nhân học Kinh tế - Xã hội	Khoa Nhân học
23.	Văn phòng	Khoa Quốc tế học
24.	Bộ môn Quan hệ quốc tế	Khoa Quốc tế học
25.	Bộ môn Nghiên cứu phát triển Quốc tế	Khoa Quốc tế học
26.	Bộ môn Châu Mỹ học	Khoa Quốc tế học
27.	Văn phòng	Khoa Tâm lý học
28.	Văn phòng	Khoa Thông tin - Thư viện
29.	Bộ môn Tin học ứng dụng và cơ sở	Khoa Thông tin - Thư viện
30.	Văn phòng	Khoa Triết học

STT	Tên tập thể	Đơn vị
31.	Bộ môn Mỹ học - Đạo đức học	Khoa Triết học
32.	Bộ môn Logic học	Khoa Triết học
33.	Văn phòng	Khoa Văn học
34.	Khoa Văn học	
35.	Bộ môn Văn học Phương Tây	Khoa Văn học
36.	Bộ môn Văn học Phương Đông	Khoa Văn học
37.	Bộ môn Văn học Dân gian Việt Nam	Khoa Văn học
38.	Bộ môn Nghệ thuật học	Khoa Văn học
39.	Bộ môn Hán Nôm	Khoa Văn học
40.	Văn phòng	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
41.	Bộ môn Văn học và Nghệ thuật Việt Nam	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
42.	Bộ môn Khu vực học	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
43.	Văn phòng	Khoa Xã hội học
44.	Bộ môn Xã hội học Gia đình và Giới	Khoa Xã hội học
45.	Bộ môn Xã hội học Nông thôn và đô thị	Khoa Xã hội học
46.	Tổ Xe	Phòng Hành chính - Tổng hợp
47.	Tổ Văn phòng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
48.	Tổ Giảng đường	Phòng Hành chính - Tổng hợp
49.	Tổ Điện-Nước	Phòng Hành chính - Tổng hợp
50.	Tổ Bảo vệ	Phòng Hành chính - Tổng hợp
51.	Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc	
52.	Trung tâm Ngoại ngữ và Hợp tác đào tạo	

Ấn định danh sách: 52 tập thể.

DANH SÁCH CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ

NĂM HỌC 2017 - 2018

(Kèm theo Quyết định số 2755/QĐ-XHNV-TC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1.	Trịnh Thị Thu Hương	Khoa Báo chí và Truyền thông
2.	Lê Đình Chính	Khoa Đông phương học
3.	Mai Ngọc Chừ	Khoa Đông phương học
4.	Đỗ Thu Hà	Khoa Đông phương học
5.	Nguyễn Phương Thúy	Khoa Đông phương học
6.	Nguyễn Trần Tiến	Khoa Đông phương học
7.	Nguyễn Ngọc Dung	Khoa Du lịch học
8.	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Du lịch học
9.	Nguyễn Anh Cường	Khoa Khoa học chính trị
10.	Đặng Anh Dũng	Khoa Khoa học chính trị
11.	Phạm Ngọc Thanh	Khoa Khoa học Quản lý
12.	Đào Thanh Trường	Khoa Khoa học Quản lý
13.	Trịnh Văn Bằng	Khoa Lịch sử
14.	Đinh Thị Thùy Hiền	Khoa Lịch sử
15.	Vũ Quang Hiến	Khoa Lịch sử
16.	Đỗ Thị Thanh Loan	Khoa Lịch sử
17.	Vũ Văn Quân	Khoa Lịch sử
18.	Hồ Thành Tâm	Khoa Lịch sử
19.	Đỗ Thị Hương Thảo	Khoa Lịch sử
20.	Phạm Văn Thủy	Khoa Lịch sử
21.	Nguyễn Hồng Duy	Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng
22.	Đào Đức Thuận	Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng
23.	Cam Anh Tuấn	Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng
24.	Nguyễn Hữu Đạt	Khoa Ngôn ngữ học
25.	Đinh Kiều Châu	Khoa Ngôn ngữ học
26.	Võ Thị Minh Hà	Khoa Ngôn ngữ học
27.	Nguyễn Thị Phương Thùy	Khoa Ngôn ngữ học
28.	Lâm Minh Châu	Khoa Nhân học
29.	Nguyễn Văn Chính	Khoa Nhân học
30.	Bùi Hồng Hạnh	Khoa Quốc tế học
31.	Nguyễn Thị Thùy Trang	Khoa Quốc tế học
32.	Trần Thị Minh Đức	Khoa Tâm lý học
33.	Nguyễn Văn Lược	Khoa Tâm lý học
34.	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Thông tin - Thư viện

Syhm

TT	Họ và tên	Đơn vị
35.	Bùi Thanh Thủy	Khôa Thông tin - Thư viện
36.	Phạm Quỳnh Chinh	Khoa Triết học
37.	Nguyễn Vũ Hào	Khoa Triết học
38.	Phạm Công Nhất	Khoa Triết học
39.	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Triết học
40.	Lê Thị Vinh	Khoa Triết học
41.	Lê Phương Duy	Khoa Văn học
42.	Nguyễn Phương Liên	Khoa Văn học
43.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Văn học
44.	Nguyễn Việt Hương	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
45.	Nguyễn Thiện Nam	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
46.	Nguyễn Văn Phúc	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
47.	Nguyễn Trường Sơn	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
48.	Nguyễn Thị Kim Hoa	Khoa Xã hội học
49.	Hoàng Bá Thịnh	Khoa Xã hội học
50.	Nguyễn Thị Như Trang	Khoa Xã hội học
51.	Nguyễn Quang Liệu	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên
52.	Nguyễn Chí Trung	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên
53.	Phạm Thị Thu Hoa	Phòng Đào tạo
54.	Phạm Văn Huệ	Phòng Đào tạo
55.	Đặng Thanh Hương	Phòng Đào tạo
56.	Nguyễn Đình Trung	Phòng Đào tạo
57.	Vũ Thị Hà	Phòng Hành chính - Tổng hợp
58.	Đặng Quang Thái	Phòng Hành chính - Tổng hợp
59.	Đàm Quyết Thắng	Phòng Hành chính - Tổng hợp
60.	Đặng Ngọc Trai	Phòng Hành chính - Tổng hợp
61.	Nguyễn Thị Hường	Phòng Hợp tác và Phát triển
62.	Nguyễn Thị Thu	Phòng Kế hoạch - Tài chính
63.	Trịnh Văn Định	Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học
64.	Nguyễn Văn Thủy	Phòng Thanh tra và Pháp chế
65.	Nguyễn Tích Nghị	Phòng Tổ chức Cán bộ
66.	Ngô Thị Kiều Oanh	Phòng Tổ chức Cán bộ
67.	Nguyễn Văn Nghĩa	Tổ Công nghệ Thông tin
68.	Trần Thúy Anh	Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo
69.	Nguyễn Thị Mai Lan	Văn phòng Đảng ủy
70.	Nguyễn Mạnh Dũng	Viện Chính sách và Quản lý
71.	Nguyễn Văn Khánh	Viện Chính sách và Quản lý

Ấn định danh sách: 71 cá nhân

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TIỀN TIÊN**NĂM HỌC 2017 – 2018**

(Kèm theo Quyết định số 2755.../QĐ-XHNV-TC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

STT	Họ và tên	Đơn vị
1.	Bùi Hữu Tiên	Bảo tàng Nhân học
2.	Nguyễn Thị Bích Hương	Bảo tàng Nhân học
3.	Phan Thị Ngọc	Bảo tàng Nhân học
4.	Trần Thị Kim Oanh	Bộ môn Tôn giáo học
5.	Nguyễn Hải Anh	Bộ môn Tôn giáo học
6.	Nguyễn Thị Thúy Chinh	Bộ môn Tôn giáo học
7.	Vũ Văn Chung	Bộ môn Tôn giáo học
8.	Trần Thị Hằng	Bộ môn Tôn giáo học
9.	Đỗ Thị Hoà Hới	Bộ môn Tôn giáo học
10.	Đỗ Thị Minh Thảo	Bộ môn Tôn giáo học
11.	Nguyễn Hữu Thụ	Bộ môn Tôn giáo học
12.	Nguyễn Thị Tổ Uyên	Bộ môn Tôn giáo học
13.	Đỗ Anh Đức	Khoa Báo chí và Truyền thông
14.	Trần Duy	Khoa Báo chí và Truyền thông
15.	Nguyễn Thu Giang	Khoa Báo chí và Truyền thông
16.	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Báo chí và Truyền thông
17.	Đặng Thị Thu Hương	Khoa Báo chí và Truyền thông
18.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Báo chí và Truyền thông
19.	Phan Văn Kiên	Khoa Báo chí và Truyền thông
20.	Nguyễn Sơn Minh	Khoa Báo chí và Truyền thông
21.	Nguyễn Minh	Khoa Báo chí và Truyền thông
22.	Đặng Nhật Minh	Khoa Báo chí và Truyền thông
23.	Vũ Trà My	Khoa Báo chí và Truyền thông
24.	Dương Xuân Sơn	Khoa Báo chí và Truyền thông
25.	Nguyễn Thị Thuận	Khoa Báo chí và Truyền thông
26.	Lưu Tuấn Anh	Khoa Đông phương học
27.	Nguyễn Thị Thuý Châu	Khoa Đông phương học
28.	Nguyễn Thọ Đức	Khoa Đông phương học
29.	Lê Thị Thu Giang	Khoa Đông phương học
30.	Nguyễn Thủy Giang	Khoa Đông phương học
31.	Phạm Thị Thu Giang	Khoa Đông phương học
32.	Dương Thu Hà	Khoa Đông phương học
33.	Nghiêm Thuý Hằng	Khoa Đông phương học
34.	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Khoa Đông phương học
35.	Phạm Hoàng Hưng	Khoa Đông phương học
36.	Vũ Thị Thu Hương	Khoa Đông phương học
37.	Phạm Lê Huy	Khoa Đông phương học

STT	Họ và tên	Đơn vị
248.	Trần Thị Thục	Khoa Văn học
249.	Nguyễn Thị Như Trang	Khoa Văn học
250.	Trần Đăng Trung	Khoa Văn học
251.	Lê Thị Tuấn	Khoa Văn học
252.	Trần Thanh Việt	Khoa Văn học
253.	Trần Ngọc Vương	Khoa Văn học
254.	Đinh Vũ An	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
255.	Nguyễn Thị Phương Anh	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
256.	Phạm Thùy Chi	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
257.	Đặng Thị Vân Chi	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
258.	Nguyễn Minh Chính	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
259.	Vương Khả Dũng	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
260.	Đặng Hoài Giang	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
261.	Phạm Thị Hương Giang	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
262.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
263.	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
264.	Phạm Kế Hiền	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
265.	Nguyễn Chí Hòa	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
266.	Đào Văn Hùng	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
267.	Vũ Lan Hương	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
268.	Phạm Văn Luyện	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
269.	Nguyễn Thị Nguyệt	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
270.	Vũ Văn Thi	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
271.	Trần Thị Thu	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
272.	Hoàng Thị Lệ Thúy	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
273.	Nguyễn Thị Thu Trang	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
274.	Nguyễn Thị Vân	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
275.	Nguyễn Thị Huyền Vân	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
276.	Vũ Thị Xuyên	Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt
277.	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Xã hội học
278.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Xã hội học
279.	Đào Thúy Hằng	Khoa Xã hội học
280.	Mai Tuyết Hạnh	Khoa Xã hội học
281.	Trần Xuân Hồng	Khoa Xã hội học
282.	Ngô Thị Kim Hương	Khoa Xã hội học
283.	Hoàng Thu Hương	Khoa Xã hội học
284.	Phạm Thị Huyền	Khoa Xã hội học
285.	Nguyễn Thị Lan	Khoa Xã hội học
286.	Nguyễn Thị Thái Lan	Khoa Xã hội học
287.	Đinh Phương Linh	Khoa Xã hội học
288.	Mai Linh	Khoa Xã hội học
289.	Phạm Diệu Linh	Khoa Xã hội học